

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 284/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị Kim H sinh năm 1964; trú tại: Khu T, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lương H sinh năm 1986; trú tại: Số 28/5, đường V, Phường 10, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Vợ chồng ông Trần T sinh năm 1972 và bà Vũ Thị Minh T sinh năm 1980; cùng trú tại: Số 12, đường N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Công B sinh năm 1986; trú tại: Số 21/5, đường P, Phường 4, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Trần T và bà Vũ Thị Minh T có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị Kim H số tiền vay 8.000.000.000 đồng (tám tỷ đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Bà Đỗ Thị Kim H có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Trần T và bà Vũ Thị Minh T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 996797 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp cho ông Trần T và bà Vũ Thị Minh T ngày 09/12/2010 và bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 219738 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp cho ông Trần T và bà Vũ Thị Minh T ngày 27/02/2012 theo Giấy giao nhận ngày 06/9/2021.

- Về án phí: Vợ chồng ông Trần T và bà Vũ Thị Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 58.000.000 đồng (năm mươi tám triệu đồng). Hoàn trả cho bà Đỗ Thị Kim H 58.000.000 đồng (năm mươi tám triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2017/0006929 ngày 23/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phượng Diễm